ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 920/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 14 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025" (gọi tắt là Đề án 1008);

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 20/TTr-SGDĐT ngày 24/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ; Trưởng ban Dân tộc, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đoàn thể;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- BCH QS tỉnh; BCH BĐBP tỉnh;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Trường CĐ Sư phạm Đắk Lắk;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX (100 nhủ)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 920 /QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025" (gọi tắt là Đề án 1008);

Thực hiện Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";

Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số (DTTS), đảm bảo các em có kĩ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học, tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của tỉnh và đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020, có ít nhất 35% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 90% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo; trong đó, 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi;

b) Đến năm 2025, có ít nhất 50% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 95% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo, trong đó, 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi;

c) Hàng năm, 100% học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số được tập trung tăng cường tiếng Việt.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em, học sinh tiểu học người DTTS trên địa bàn tỉnh.

2. Trẻ em trong độ tuổi mầm non và học sinh tiểu học người DTTS.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng DTTS.

- Thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em qua việc tạo cơ hội, môi trường giao tiếp, tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ... Biên soạn, lựa chọn tài liệu, bồi dưỡng tiếng Việt cho các bậc cha mẹ là người DTTS, cộng đồng vùng đồng bào DTTS để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục vận động các gia đình người DTTS tạo điều kiện cho con em đến trường lớp và học 2 buổi/ngày để trẻ có thêm thời gian, cơ hội được tăng cường tiếng Việt.

2. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục

- Thẩm định, lựa chọn, biên soạn, bổ sung tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa phù hợp, thân thiện với trẻ em người DTTS, phổ biến trên địa bàn tỉnh cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS.

- Bổ sung, thay thế thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người DTTS.

- Bảo đảm duy trì và phát triển sáng tạo môi trường tiếng Việt trong các cơ sở mầm non, tiểu học vùng DTTS: thực hiện tuần làm quen, giao tiếp, chuẩn bị tiếng Việt; xây dựng môi trường văn hóa đọc, phát triển thư viện nhà trường; trang trí trường lớp; giao lưu tiếng Việt học sinh DTTS...; quan tâm thực hiện đồng bộ ở điểm trường chính và các điểm trường lẻ; quy hoạch mạng lưới điểm trường theo hướng giảm điểm trường, lớp ghép để đầu tư tập trung, hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt tại các địa bàn phù hợp với điều kiện, đặc điểm vùng miền để cán bộ quản lý, giáo viên thăm quan, học tập, triển khai nhân rộng mô hình.

- Tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo cho học sinh DTTS. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

- Rà soát chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, điều kiện của từng địa bàn, từng điểm trường; thực hiện tăng thời lượng dạy học môn Tiếng Việt, thực hiện tích hợp tăng cường tiếng Việt trong các môn học.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số; bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người DTTS.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em người DTTS về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục để tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em vùng DTTS. Quan tâm công tác quản lý dạy học tại điểm trường; bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng dạy học lớp ghép.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên dạy trẻ em vùng DTTS; khuyến khích, yêu cầu tự bồi dưỡng, tự học tập tiếng dân tộc phục vụ yêu cầu công việc.

- Biên soạn, lựa chọn, thẩm định, triển khai tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ.

- Đưa nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học trong các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng và thực hiện một số chính sách đặc thù đối với đội ngũ giáo viên tham gia tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ giáo viên tham gia tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, nhất là ở vùng khó khăn. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên thực hiện tăng cường tiếng Việt theo quy định.

5. Tăng cường công tác xã hội hóa.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn, nguồn tài trợ hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng, các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha mẹ và trẻ em người DTTS, gắn với hoạt động xóa mù chữ, chống tái mù chữ cho người lớn và xây dựng xã hội học tập.

- Tiếp thu chọn lọc các kinh nghiệm tổ chức, phương pháp bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS và tăng cường tiếng Việt từ một số tỉnh bạn có điều kiện tương đồng.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN *(cụ thể theo Phụ lục đính kèm)*

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện gồm kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi thường xuyên cho giáo dục và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác từ cộng đồng, doanh nghiệp, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

Ngân sách Trung ương chi thực hiện các nhiệm vụ xây dựng bản đồ ngôn ngữ, phần mềm dạy học tiếng Việt; biên soạn tài liệu nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cốt cán.

Ngân sách địa phương (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục) và nguồn xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu, biên soạn tài liệu, bồi dưỡng đội ngũ tại địa phương và các nội dung khác của Kế hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật về phân cấp ngân sách.

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách để bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này với tinh thần hiệu quả và tiết kiệm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chính, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm để triển khai Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm, cả giai đoạn báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Bố trí, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, căn cứ khả năng của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các đơn vị để triển khai kế hoạch.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ giáo viên tham gia tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, nhất là ở vùng khó khăn.

4. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, UBND cấp huyện tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện trong công tác kiểm tra thực hiện Kế hoạch.

5. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, đoàn thể và lực lượng vũ trang (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên

hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh...) theo khả năng của đơn vị, vận động hội viên, đoàn viên, cán bộ, chiến sỹ, tham gia dạy tiếng Việt và triển khai các hoạt động hỗ trợ tăng cường tiếng Việt gắn với hỗ trợ thực hiện xóa mù chữ, chống tái mù chữ và xây dựng xã hội học tập cho cha mẹ và trẻ em người DTTS, nhất là ở khu vực biên giới.

6. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương; xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm tăng cường tiếng Việt trong các nhà trường, tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các đơn vị phấn đấu tổ chức xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng người DTTS.

- Xây dựng và ban hành cơ chế cần thiết, phù hợp với thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch tại địa phương; từng bước đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, đặc biệt là ở vùng khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

PHỤ LỤC

Lộ trình triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 920 /QĐ-UBND ngày 14 / 4 /2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	- Tổ chức Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết - Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm, từng giai đoạn và kết thúc Kế hoạch	- Các Hội nghị - Các báo cáo kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành và UBND cấp huyện	- HN triển khai: Tháng 4/2017; HN sơ kết lần 1 : 2018, lần 2: 2020, lần 3: 2022; HN tổng kết: 2025. - 2017-2025
2	Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai	Kế hoạch cụ thể của UBND huyện, thị xã, thành phố	UBND cấp huyện	Phòng GD&ĐT; các phòng, ban, đơn vị cấp huyện liên quan	- Ban hành KH: Trước tháng 5/2017 - Tổ chức thực hiện: Giai đoạn 1:2017 - 2020 Giai đoạn 2:2020 - 2025
3	Tuyên truyền, truyền thông về Kế hoạch, mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Kế hoạch này	Các bài viết/phóng sự chuyên đề (Báo hình, báo giấy, báo điện tử)	Ban Dân tộc, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử; các đơn vị liên quan	2017 - 2025
4	Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù đối với đội ngũ giáo viên tham gia tăng	Nghị quyết, Đề án, Chương trình của HĐND, của UBND	Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ban cấp	2017 – 2019

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS	tỉnh, cấp huyện		huyện, các đơn vị liên quan	
5	Rà soát đầu tư xây dựng, mua sắm, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục địa phương	- Báo cáo tình hình rà soát, thực hiện; - Kế hoạch thực hiện chi tiết cho các trường, điểm trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 1:2017 - 2020 Giai đoạn 2:2020 - 2025
6	Bổ sung, thay thế; cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu dạy học phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người DTTS, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt	Thiết bị dạy học tại các trường, điểm trường được bổ sung, tăng cường	Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước	Giai đoạn 1: 2017 – 2020: Phần lớn cơ sở được cung cấp Giai đoạn 2: 2020 – 2025: Hầu hết các cơ sở được cung cấp
7	Thiết kế và triển khai các chương trình tăng cường tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ phụ huynh và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh	Chương trình tăng cường tiếng Việt trên đài phát thanh địa phương; Bài viết trên một số báo, tạp chí chuyên ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, báo, tạp chí địa phương	2017 – 2025
8	- Biên soạn tài liệu; bồi dưỡng, tập huấn về TV cho cha mẹ trẻ là người DTTS để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng - Bồi dưỡng tiếng Việt cho phụ	- Tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo được địa phương biên soạn phù hợp với thực tế; - Các lớp tập huấn sử dụng tài liệu (các cấp); - Các lớp bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2017 – 2020

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	huynh HS là người DTTS	tiếng Việt cho phụ huynh HS DTTS			
9	Biên soạn tài liệu; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL, GV dạy trẻ em người DTTS và cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ	- Tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo được biên soạn phù hợp với địa phương - Các lớp tập huấn sử dụng tài liệu (các cấp)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2017 – 2020
10	- Biên soạn tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường TV cho học sinh DTTS. - Tập huấn hướng dẫn khai thác tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường TV cho HSDTTS	- Biên soạn tài liệu Tăng cường TV cho HSDTTS cho các cơ sở GDMN, - Các lớp bồi dưỡng, tập huấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị liên quan	- 2017 – 2018 - 2018-2019
11	Nhân rộng mô hình thí điểm		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các phòng GD&ĐT; Phòng GD&ĐT, các trường MN, TH; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp, cá nhân	2018 – 2025
12	Xây dựng phần mềm dạy học TV và hướng dẫn sử dụng	- Phần mềm hỗ trợ - Các lớp tập huấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các phòng GD&ĐT; Phòng GD&ĐT, các trường MN, TH;	2020-2025
13	Bồi dưỡng tiếng Ê đê cho giáo viên dạy HS DTTS	Các lớp bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các phòng GD&ĐT; các trường MN, TH	2017 – 2025

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
14	Đưa nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học trong các trường đại học, cao đẳng sư phạm	Giáo trình Đào tạo sinh viên Khoa giáo dục mầm non	Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	Sở Giáo dục và Đào tạo	2017-2018
15	Huy động cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng tham gia dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số; các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS	Các văn bản phối hợp liên ngành; Các hoạt động/lớp dạy tiếng Việt	Bộ Đội Biên phòng tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		2017-2025
16	Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi; kỹ thuật, chuyên gia... hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS	Kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước	2017-2025